

Bản tin thị trường

04.10.2022

Nhận định, tin doanh nghiệp, data talks

Tin Trọng Điểm

Nhận định thị trường
Cổ phiếu quan tâm
Danh mục đầu tư

Tin Doanh Nghiệp

TLG, GAS

Data Talks

Cổ phiếu tăng trưởng
Lịch chia cổ tức



Vnindex chưa tìm được đáy trung hạn

Thị trường phiên hôm nay vẫn diễn ra theo một kịch bản giống các phiên trước đó. Đó là xanh điểm vào đầu phiên nhưng rơi mạnh vào phiên chiều trước áp lực bán ra của khối ngoại lẫn các tổ chức. Thị trường đã có dấu hiệu call margin từ các phiên trước đó đến hôm nay tình hình chung vẫn chưa mấy cải thiện dù tình hình margin nhìn chung không quá căng thẳng ở nhiều công ty chứng khoán lớn do nhiều nhà đầu tư đã chủ động hạ tỷ trọng.

Chỉ số Vnindex đã đào sâu xuống dưới ngưỡng 1100 và đang đi vào vùng quá bán. Nhiều cổ phiếu đã chạm đáy thấp nhất, đặc biệt là nhóm cổ phiếu ngân hàng, bất động sản. Tuy nhiên bối cảnh kinh tế toàn cầu và chính trị vẫn chưa có sự ổn định trong ngắn hạn vì vậy thị trường trong nước sẽ còn chịu ảnh hưởng tâm lý tiêu cực. Với một thị trường còn bất ổn và thiếu tính chắc chắn thì việc mua bất đao rơi là một rủi ro mà nhà đầu tư cần tính đến. Dù vậy vùng đáy sâu nhất trong ngắn hạn có thể giới hạn từ 1020-1050. Từ vùng này thị trường có thể kỳ vọng sớm tạo đáy trong thời gian tới nếu diễn biến chính trị toàn cầu không có tin tức mới xấu hơn. Chiến lược an toàn nhất là nhà đầu tư tiếp tục chờ cho đến khi thị trường có tín hiệu đảo chiều rõ ràng. Nếu chọn phương án bất đao rơi, nhà đầu tư chỉ giải ngân thử nghiệm trong giới hạn 10%-20% và cắt lỗ nếu thị trường tiếp tục diễn biến không thuận lợi.

Tin Doanh Nghiệp

PV GAS ước tính doanh thu 2022 đạt 100.000 tỷ



Tại hội thảo Nhà đầu tư năm 2022, lãnh đạo Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTPC (PV GAS, Mã: GAS) dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh cả năm 2022 của tổng công ty ước vượt từ 25% đến 77% kế hoạch cả năm, trong đó doanh thu ước đạt 100.000 tỷ đồng.

Năm 2022, PV GAS kỳ vọng doanh thu đạt 80.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 7.039 tỷ đồng. Các năm trước, PV GAS thường đạt mục tiêu lợi nhuận thấp hơn kết quả thực hiện được.

Như vậy với ước tính trên, tổng công ty có thể vượt 25% mục tiêu doanh thu cả năm.

Cũng tại buổi họp, lãnh đạo PV GAS cũng chia sẻ các chỉ tiêu tài chính thực hiện 9 tháng ước vượt kế hoạch ba quý đầu năm từ 40% đến 60%.

SSI Research trước đó cho biết doanh thu 9 tháng đầu năm của PV GAS đạt 76.500 tỷ đồng, tăng 30% so với cùng kỳ năm ngoái. Lợi nhuận trước thuế là 14.000 tỷ đồng, tăng 61,8%.

Như vậy tính riêng trong quý III, PV GAS ghi nhận doanh thu đạt 22.158 tỷ đồng và lãi trước thuế 3.218 tỷ đồng, lần lượt tăng 20% và tăng 4% so với quý III/2021. Còn so với lần lượt hai quý đầu năm, đây là giai đoạn có kết quả thấp nhất cả về doanh thu và lợi nhuận.

Mục tiêu cho giai đoạn 2022 - 2025, PV GAS kỳ vọng doanh thu tăng trưởng trung bình 7-9%/năm, trong đó đối với thị phần trong nước, tổng công ty sẽ chiếm 100% thị trường khí khô, trên 50% thị trường khí LNG, còn thị trường LPG chiếm ít nhất 70%. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ trung bình đạt trên 20%/năm.

Xuất khẩu tăng 58%, Thiên Long (TLG) lãi 396 tỷ đồng trong 8 tháng

CTCP Tập đoàn Thiên Long (Mã: TLG) vừa công bố kết quả kinh doanh 8 tháng đầu năm với doanh thu 2.500 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 396 tỷ đồng, lần lượt tăng 48% và 137% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu từ xuất khẩu tăng 58% so với cùng kỳ và đóng góp 24% doanh thu cho TLG.

Biên lãi gộp 8 tháng duy trì ở mức 44,1%, biên lãi thuần đạt 15,7% so với cùng kỳ năm ngoái lần lượt là 41,4% và 9,8%.

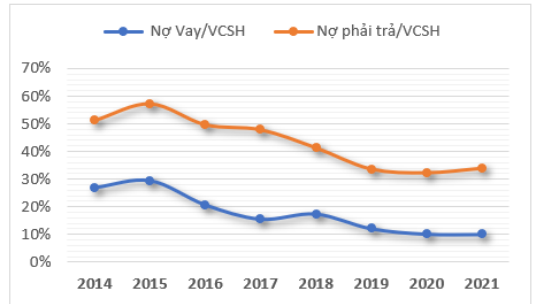
Năm 2022, TLG đặt mục tiêu doanh thu 3.250 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 280 tỷ đồng. So với kế hoạch đề ra năm 2022, doanh nghiệp đã thực hiện 77% về doanh thu và vượt 41% chỉ tiêu lợi nhuận.

Tính riêng tháng 8, TLG ghi nhận doanh thu khoảng 300 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 39 tỷ đồng.

TLG cho biết, trong tháng 8, tập đoàn đẩy mạnh truyền thông dòng sản phẩm mới và khởi động chiến dịch tái định vị thương hiệu nên chi phí bán hàng và quản lý được ghi nhận tăng, chiếm 25,4% doanh thu 8 tháng, cao hơn mức 24,7% trong 7 tháng đầu năm.

Hồi tháng 8, TLG góp thêm 50 tỷ đồng vào Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Nam Thiên Long với mục đích đảm bảo nguồn vốn để mở rộng dự án sản xuất và tạo ra các sản phẩm mới. Sau khi hoàn tất giao dịch, vốn điều lệ của Nam Thiên Long tăng lên 650 tỷ đồng.

Nam Thiên Long là công ty con với 100% vốn TLG, được thành lập vào tháng 7/2021. Đơn vị này phụ trách sản xuất các loại văn phòng phẩm và các chủng loại bút viết đáp ứng nhu cầu nội địa và xuất khẩu của công ty mẹ.





Phân tích kỹ thuật



Chỉ số Vnindex đã chậm lại đà rơi so với phiên trước đó và đang có nhiều dấu hiệu dòng tiền quay trở lại tích lũy. Dù vậy với đà lao dốc như hiện tại, chúng ta chưa xác định được đáy ngắn hạn và có thể phải chờ thị trường cho tín hiệu ít nhất 2,3 phiên để xác nhận rõ ràng dấu hiệu đảo chiều.

Một số cổ phiếu lưu ý trong thời gian tới khi thị trường tạo đáy: CTG, STB, TCB, VCI, SSI, TLG, FPT, REE, DGW.

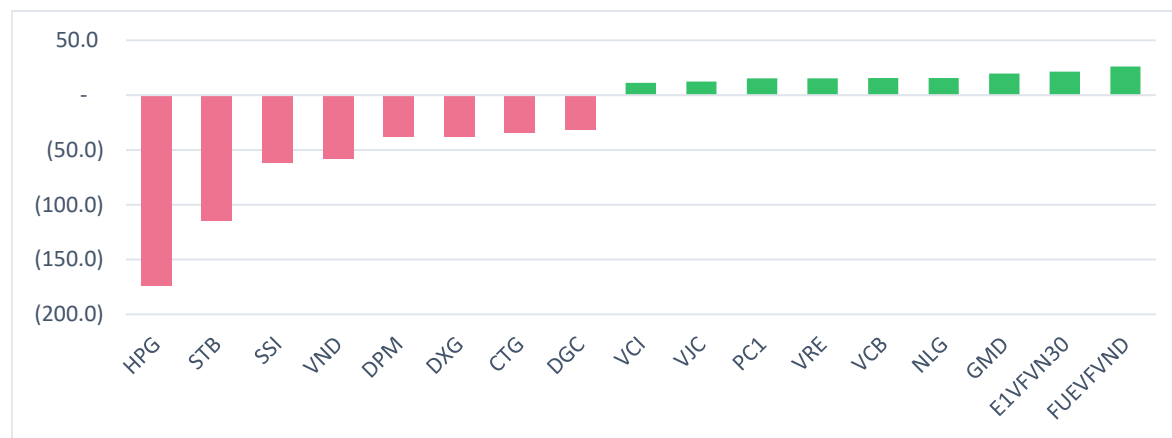


Tổng hợp kết quả kinh doanh 6T.2022

Ngành	SỐDN	DT6T.2022	DT6T.2021	%	LN6T.2022	LN6T.2021	%
Ngân hàng	27	203,760	173,141	17.7%	104,667	78,436	33.4%
Dầu khí	23	395,240	232,972	69.7%	22,242	10,863	104.8%
Bất động sản	81	93,342	157,857	-40.9%	18,575	28,731	-35.3%
Sản xuất và KD Thép	26	199,122	165,060	20.6%	14,525	22,369	-35.1%
Thực phẩm và đồ uống	71	156,961	157,122	-0.1%	15,677	13,917	12.6%
Vận tải - Logistics	73	63,186	54,944	15.0%	9,918	5,560	78.4%
Điện	43	78,672	69,172	13.7%	10,206	5,519	84.9%
Phân bón	13	38,528	24,395	57.9%	7,931	1,234	542.5%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	72	54,699	47,203	15.9%	6,077	6,676	-9.0%
Dịch vụ tài chính	40	26,338	22,619	16.4%	5,530	7,996	-30.8%
Bất động sản KCN	22	31,682	28,932	9.5%	9,234	5,289	74.6%
Xây dựng	110	84,077	84,526	-0.5%	6,318	4,347	45.3%
Hóa chất	27	46,366	32,271	43.7%	4,288	1,745	145.7%
Bán lẻ	21	124,887	105,304	18.6%	3,248	3,416	-4.9%
Thủy sản	24	33,252	25,119	32.4%	3,151	1,039	203.4%
Công nghệ Thông tin	18	24,833	20,617	20.4%	2,928	2,010	45.7%
Vật liệu xây dựng	42	36,968	28,449	29.9%	3,561	2,675	33.1%
Bảo hiểm	11	33,779	29,871	13.1%	2,156	2,421	-10.9%
Hàng cá nhân & Gia dụng	27	34,335	25,932	32.4%	2,598	1,798	44.4%
Dệt May	21	36,228	28,330	27.9%	1,945	1,465	32.8%
Nước	48	11,509	11,054	4.1%	1,616	1,608	0.5%
Y tế	36	21,471	24,311	-11.7%	1,550	1,425	8.8%
Viễn thông	5	19,409	16,921	14.7%	3,261	862	278.1%
Du lịch và Giải trí	32	56,344	29,703	89.7%	(4,241)	(8,679)	
Khoáng sản	33	49,095	31,309	56.8%	1,154	947	21.8%
Tài nguyên Cơ bản	20	17,021	15,813	7.6%	760	1,123	-32.3%
Cao su	13	2,599	2,335	11.3%	502	412	21.8%
Truyền thông	30	6,382	4,862	31.3%	486	250	94.1%
Ô tô và phụ tùng	11	23,561	19,738	19.4%	699	548	27.6%
Bao bì	17	18,682	13,248	41.0%	301	248	21.4%
Xây dựng và Vật liệu	58	13,485	15,235	-11.5%	204	(65)	
Phân phối xăng dầu & khí đốt	5	6,691	3,808	75.7%	73	71	3.5%
Tổng	1,100	2,042,500	1,702,175	20.0%	261,139	206,255	26.6%



Top mua bán ròng khối ngoại trong ngày (tỷ VND)



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	21.0	5,995,200	4.9	1.4	-	-	4,306	15,416
BID	HOSE	31.0	2,040,300	10.8	1.7	128,600	172,630	2,883	18,580
CTG	HOSE	20.8	5,961,800	6.7	1.0	570,000	2,219,140	3,099	21,387
EIB	HOSE	32.5	400,100	19.6	2.1	70,900	24,100	1,659	15,513
HDB	HOSE	18.5	1,779,000	5.2	1.1	846,600	257,930	3,591	17,576
LPB	HOSE	11.7	6,317,800	3.4	0.9	40,400	260	3,398	13,136
MBB	HOSE	18.8	9,550,900	4.5	1.0	1,112,820	1,110,740	4,221	18,767
MSB	HOSE	16.0	3,089,500	5.4	1.0	10	10	2,960	16,090
OCB	HOSE	14.1	2,454,900	5.1	0.8	115,400	100	2,754	16,897
SHB	HOSE	11.5	14,782,600	3.8	0.8	288,800	49,700	3,062	14,879
SSB	HOSE	29.5	1,439,300	11.9	2.5	4,700	15,900	2,472	11,892
STB	HOSE	18.8	13,785,600	9.8	1.0	788,150	6,916,000	1,905	18,989
TCB	HOSE	30.3	4,810,300	5.3	1.0	295,300	295,300	5,766	29,757
TPB	HOSE	23.8	2,456,300	5.9	1.3	4,200	47,910	4,024	18,340
VCB	HOSE	71.3	904,300	12.0	2.7	615,800	398,800	5,956	25,988
VIB	HOSE	21.3	1,822,400	4.7	1.6	100	100	4,528	13,403
VPB	HOSE	16.8	12,627,600	3.9	0.8	-	-	4,346	22,163
BAB	HNX	14.8	7,700	14.8	1.2	-	-	1,002	12,383
NVB	HNX	17.4	45,500	-	2.3	-	-	(188)	7,686
VBB	UPCOM	8.9	18,400	7.7	0.7	-	-	1,163	12,626
VAB	UPCOM	8.8	136,700	5.2	0.7	-	10	1,701	12,691
SGB	UPCOM	12.5	36,500	-	1.0	-	-	502	12,530
PGB	UPCOM	19.2	12,000	18.0	1.3	-	-	1,065	14,590
NAB	UPCOM	11.7	267,000	-	-	-	-	3,247	17,329
KLB	UPCOM	24.2	5,500	23.5	1.8	-	-	1,031	13,236
BVB	UPCOM	11.4	619,400	15.9	0.8	-	-	715	13,432
ABB	UPCOM	9.7	2,119,300	3.6	0.7	-	-	2,719	13,255
			93,485,900	8.81	1.27	4,881,780	11,508,630	2,737	16,242



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	PPS	HNX	11/10/2022	12/10/2022	27/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	BTP	HOSE	7/10/2022	10/10/2022	31/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	XMP	UPCoM	7/10/2022	10/10/2022	26/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	SFI	HOSE	4/10/2022	5/10/2022	19/10/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	HD2	UPCoM	4/10/2022	5/10/2022	28/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	USC	UPCoM	4/10/2022	5/10/2022	20/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 350 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	SNZ	UPCoM	4/10/2022	5/10/2022	26/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	SZE	UPCoM	30/09/2022	3/10/2022	21/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	SPC	HNX	30/09/2022	3/10/2022	26/10/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	ITC	HOSE	30/09/2022	3/10/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
11	TKA	UPCoM	30/09/2022	3/10/2022	17/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	KHW	UPCoM	30/09/2022	3/10/2022	14/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	KHW	UPCoM	30/09/2022	3/10/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Thưởng cổ phiếu
14	LGC	HOSE	29/09/2022	30/09/2022	31/10/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	HCT	HNX	29/09/2022	30/09/2022	20/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 150 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	ICN	UPCoM	29/09/2022	30/09/2022	31/10/2022	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 4,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	CNG	HOSE	29/09/2022	30/09/2022	20/10/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	LAI	UPCoM	29/09/2022	30/09/2022	20/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	WTC	UPCoM	29/09/2022	30/09/2022	12/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	HTL	HOSE	28/09/2022	29/09/2022	17/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	VPB	HOSE	28/09/2022	29/09/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1	Thưởng cổ phiếu
22	VSC	HOSE	28/09/2022	29/09/2022	18/10/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	DWS	UPCoM	28/09/2022	29/09/2022	10/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 570 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	DTD	HNX	27/09/2022	28/09/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:18	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
25	DTD	HNX	27/09/2022	28/09/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 5:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
26	VET	UPCoM	27/09/2022	28/09/2022	14/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,662 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	DQC	HOSE	27/09/2022	28/09/2022	14/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	HDB	HOSE	27/09/2022	28/09/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:25	Trả cổ tức bằng cổ phiếu



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931